TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tiến Dũng

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Ma Công Đằng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐINH VĂN T, tên gọi khác: Đinh Văn T1; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Đào Thị M; có vợ là Hoàng Thị C (hiện đã ly thân); con: Không có;

Tiền án: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xóng án phạt tù ngày 01/11/2018;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 60/2008/HSST ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số: 10/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 60/2008/HSST ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành 39 tháng tù;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019, hiện đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang trong vụ án khác, *có mặt.*

Bị hại: Anh Trương Phúc Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*;

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, Đinh Văn Tđến xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang để thu mua măng đem bán. Khi đi qua khu vực nhà anh Trương Phúc Th, trú tại thôn B (nay là thôn T), xã B, huyện L, Tthấy nhà anh Th thường xuyên dựng xe máy ngoài sân, nhà anh Th tiếp giáp với trục đường xã B vào trung tâm huyện L nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của gia đình anh Th.

Sáng ngày 04/6/2019, Tđi xe khách từ nhà đến thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, với mục đích đi trộm cắp tài sản nhưng không lấy được gì. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T bắt xe khách từ thị trấn V, huyện C đến ngã ba M thuộc xã M, huyện C rồi đi nhờ xe máy của một người không quen biết đến thôn T, xã B, huyện L thì xuống xe để trộm cắp tài sản. Trước đó Tđã chuẩn bị 01 cờ lê 8, 01 tua vít một đầu mài dẹt tạo thành vam phá khóa. Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/6/2019, T đi vào sân nhà anh Th, do trước đó T đi qua thường thấy anh Th để xe máy ở sân và thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, biển số 22B2-336.36 để ở ngoài sân trước cửa chính nhà anh Th, xe không khóa cổ, chìa khóa xe anh Th đã rút đem cất trong nhà. Quan sát thấy mọi người trong nhà anh Th đã ngủ, Tnhặt được 01 con dao loại dao gọt hoa quả, để tại hiên nhà anh Th, cắt một đoạn chiếc chài bắt cá của anh Th treo ở gần cửa rồi buộc vào hai bên cửa chính

nhà anh Th với mục đích nếu bị phát hiện thì người trong nhà anh Th sẽ không kịp truy đuổi. Sau đó T sử dụng vam phá ổ khóa điện chiếc xe mô tô của anh Th, Tnhìn thấy ở hiên nhà anh Th có một chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu OSHIMA model 260, Tlấy chiếc máy đó buộc lên xe mô tô, Tdắt xe máy đi ra đường rồi nổ xe điều khiển xe mô tô cùng chiếc máy phát cỏ vừa trộm cắp được đi về nhà T cất giấu. Ngày 06/6/2019, Tđến nhà anh Nguyễn Văn T1, trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang để mượn máy cắt sắt đem về nhà rồi chà xóa mất số khung, số máy xe mô tô của anh Th và tháo bỏ biển kiểm soát thay bằng biển số 23K1 - 028.46 và phun lại màu sơn vàng, toàn bộ giấy tờ xe của anh Th để trong cốp xe gồm có: Đăng ký xe mô tô, Bằng lái xe mô tô, Bảo hiểm xe mô tô và Chứng minh nhân dân đều mang tên Trương Phúc Th thì T đốt cháy hết. Chiếc máy cắt cỏ T đã mang đi bán sắt vụn cho một người không quen biết, được 500.000 đồng.

Ngày 12/6/2019, Đinh Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang khám xét khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án khác xảy ra tại huyện V, tỉnh Hà Giang đã thu giữ được tại nhà T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE được gắn biển số 23K1 - 028.46, 01 biển số xe mô tô số 22B2-336.36 đã tháo ra khỏi xe.

- Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/6/2019 của Công an tỉnh Tuyên Quang khẳng định: Chiếc xe mang biển số 22B2-336.36 chủ xe là Trương Phúc Th, địa chỉ Bản Dạ- B- L; loại xe HONDA FUTURE có số máy: **JC76E0371164**; số khung **RLHJC7628JZ022693**; đăng ký mới lần đầu ngày 22/01/2019.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 20/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 22B2-336.36 có trị giá là: 29.967.000đ (*Hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu OSHIMA model 260 có trị giá là: 2.005.200 đồng (*Hai triệu không trăm linh năm nghìn hai trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản của anh Th bị mất trộm là: 31.972.200 đồng (*Ba mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng*).

- Tại bản Kết luận giám định số 564/GĐ-KTHS ngày 05/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn đen, vàng, đeo biển số 23K1 - 028.46 như sau:

*" Số khung trước khi giám định không đọc được; sau khi giám định đọc được các ký tự **RL .....8JZ022...** (các ký tự sau chữ **L**, trước số **8** và sau số **2** ở hàng số khung không đọc được) **Số nguyên thủy**".*

*"Các số máy trước khi giám định không đọc được; sau khi giám định đọc được các hàng ký tự **JC76E-0371164 - Số nguyên thủy**".*

- Tại Kết luận giám định số 572/GĐ- KTHS ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: "Biển số xe mô tô 23K1-028.46 là biển số ghép; gồm 02 mảnh của 02 xe khác nhau cắt và ghép lại, không khớp với nhau".

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE được gắn biển số 23K1 - 028.46, 01 đoạn dây chài dài 52cm; 01 biển số xe mô tô số 22B2-336.36. Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Trương Phúc T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE; 01 biển số xe mô tô số 22B2-336.36.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSLB ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Văn T để xét xử về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Văn T theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đinh Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đinh Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.005.200 đồng. Về vật chứng: Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Trương Phúc Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, 01 biển số xe mô tô số 22B2-336.36 nên không xem xét. Đối với đoạn chài, 01 biển kiểm soát xe máy số 23K1-028.46, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 332,333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Bị hại Trương Phúc Th giữ nguyên nội dung đã khai báo tại cơ quan điều tra, xác định ngày 05/6/2019 đã bị mất tài sản là xe máy và máy cắt cỏ. N trí nội dung định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền. Xe máy đã được nhận lại, nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.005.200 đồng gồm 2.000.000 đồng tiền chi phí đi lại, làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô, mua giấy chứng nhận bảo hiểm mới, làm lại chứng minh thư nhân dân và giá trị chiếc

máy cắt cỏ 2.005.200 đồng. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị N giữ nguyên nội dung khai báo tại cơ quan điều tra, N trí với nội dung đề nghị của anh Trương Phúc Th, không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận khoảng 01 giờ ngày 05/6/2019, tại thôn B (nay là thôn T), xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Đinh Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, biển số 22B2-336.36 trị giá 29.967.000 đồng và 01 máy cắt cỏ màu đỏ, nhãn hiệu OSHIMA model 260 trị giá 2.005.200 đồng của gia đình anh Trương Phúc Th. Tổng trị giá tài sản mà Đinh Văn T trộm cắp là 31.972.200 đồng (*ba mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án); ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 01/11/2018.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" theo đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, đã bị xử phạt tù nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Đối với số tiền 500.000 đồng sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo mang chiếc máy cắt cỏ bán được số tiền này. Xét thấy tài sản (máy cắt cỏ) không thu hồi được sẽ buộc bị cáo bồi thường bằng giá trị cho bị hại, nên không cần thiết truy thu sung quỹ số tiền này.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, biển số 22B2-336.36 và 01 máy cắt cỏ màu đỏ, nhãn hiệu OSHIMA model 260 của anh Trương Phúc Th. Ngày 15/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE kèm 01 biển số xe số 22B2-336.36. Tại phiên tòa bị hại Trương Phúc Th yêu cầu bị cáo Đinh Văn T bồi thường số tiền 4.005.200 đồng (trị giá chiếc máy cắt cỏ là 2.005.200 đồng và tiền chi phí làm lại giấy tờ 2.000.000 đồng), bị cáo T trí với yêu cầu của bị hại, do đó hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 01 đoạn chài (phần đầu chài) dài 52cm, được đan bằng sợi dây dù màu vàng, phần đầu chài được buộc bằng dây dù màu trắng dài 29cm và 01 biển kiểm soát xe máy số 23K1-028.46. Xét thấy đoạn đầu chài đã cũ, anh Th chủ sở hữu tài sản không yêu cầu lấy lại; biển số xe máy trên là số ghép, không do cơ quan chức năng có thẩm quyền phát hành, không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cờ lê 8 hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang thu giữ sẽ được xử lý trong vụ án khác; 01 tua vít một đầu mài dẹt tạo thành vam phá khóa không thu hồi được, không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106,135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt Đinh Văn T (hai) năm 1 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác của Công an huyện V, tỉnh Hà Giang, ngày 12/6/2019.

Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Phúc Th số tiền là 4.005.200 đồng *(bốn triệu không trăm linh năm nghìn hai trăm đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn chài dài 52cm, được đan bằng sợi dây dù màu vàng, phần đầu chài được buộc bằng dây dù màu trắng dài 29cm; 01 biển kiểm soát xe máy số 23K1-028.46 đã thu giữ *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao*

nhận vật chứng lập ngày 13/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/10/2019.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tiến Dũng **Vũ Thị Ngọc Tuyết** **Phúc An Hoành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phúc An Hoành